

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Hải Dương**

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thị Phi**

Bà **Bùi Thị Hương**

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thi** – Thư ký tòa án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Huyền**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2020/TLST- HNGĐ ngày 04/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Quách Thị A, sinh năm 1985 – Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Quách Văn B, sinh năm 1988 – Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

- **Người làm chứng:**

1. Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1966 - Vắng mặt.

2. Bà Đinh Thị E, sinh năm 1943 - Vắng mặt.

3. Bà Đinh Thị G, sinh năm 1966 - Vắng mặt

Cùng địa chỉ: xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/5/2020, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Quách Thị A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Quách Văn B kết hôn ngày 12/4/2008, kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống và tính cách mỗi người khác nhau nên không có sự hòa hợp, chị A cho rằng anh B thường xuyên đi uống rượu say rồi về nhà gây sự chửi mắng và có hành vi bạo lực với chị, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh B đã sống ly thân từ tháng 05/2018 cho đến nay. Nhận thấy đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng kéo dài,

vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên chị Quách Thị A khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Y xin được ly hôn với anh Quách Văn B.

- Về con chung: Chị Quách Thị A khai nhận chị và anh Quách Văn B có 02 con chung là Quách Thị Thu N, sinh ngày 05/11/2009 và Quách Thanh L, sinh ngày 18/7/2012. Vợ chồng ly hôn chị A nguyện vọng được trực tiếp được nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa yêu cầu anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Quách Thị A chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Quách Thị A khai vợ chồng không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào và cũng không cho ai vay nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Quách Thị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến, nêu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Quách Thị A, cụ thể:

1. Về tình cảm: Xử cho chị Quách Thị A được ly hôn anh Quách Văn B.

2. Về con chung: Giao hai con chung là: Quách Thị Thu N, sinh ngày 05/11/2009 và Quách Thanh L, sinh ngày 18/7/2012 cho chị Quách Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (18 tuổi).

3. Về án phí: Chị Quách Thị A phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Quách Thị A khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Quách Văn B, anh B có hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Quách Văn B đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia tố tụng nhưng vẫn anh B vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án kiện xin ly hôn được quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị A và anh Quách Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Xét về đời sống hôn nhân giữa chị A và anh B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống giữa chị A và anh B thời gian 03 năm đầu hôn nhân vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống và tính cách không hòa hợp, bên cạnh đó anh B thường xuyên uống rượu say và gây sự chửi mắng, xúc phạm và có hành vi bạo lực với gia đình, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A và anh B đã sống ly thân từ tháng 05/2018 cho đến nay, không có sự quan tâm đến nhau. Quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện anh B có biết việc chị A yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn thông qua việc chị A và anh B liên hệ với nhau qua điện thoại và mạng xã hội; Tòa án đã tiến hành thông báo trực tiếp, niêm yết công khai các văn bản tố tụng và qua xác minh từ mẹ đẻ anh B là bà Đinh Thị G nhưng anh B không chấp hành, cố tình dấu địa chỉ nơi mình đi làm ăn, không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ kiện. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị A và anh B lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị A.

[3.2] Về con chung: Chị Quách Thị A và anh Quách Văn B có 02 con chung là Quách Thị Thu N, sinh ngày 05/11/2009 và Quách Thanh L, sinh ngày 18/7/2012. Vợ chồng ly hôn chị A nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và chưa yêu cầu anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của cháu N và cháu L tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2020 thì các cháu đều có nguyện vọng được chung sống cùng mẹ nếu bố mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai con chung cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (18 tuổi).

[3.3] Về tài sản chung: Chị Quách Thị A chưa yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3.4] Về công nợ chung: Chị Quách Thị A khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Quách Thị A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; điểm b khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quách Thị A. Xử cho chị Quách Thị A được ly hôn anh Quách Văn B.

- Về con chung: Giao hai con chung là Quách Thị Thu N, sinh ngày 05/11/2009 và Quách Thanh L, sinh ngày 18/7/2012 cho chị Quách Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (18 tuổi).

\* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Quách Thị A chưa yêu cầu nên HĐXX không đề cập xem xét.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Quách Thị A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003797 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai bị đơn anh Quách Văn B có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TBD tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Hải Dương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mộng Hùng**

**Bùi Thị Nga**

**Vũ Hải Dương**

